

Số: 815 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 20 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 25 thủ tục hành chính mới và 24 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

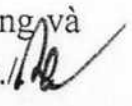
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 25 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trên cơ sở Quyết định số: 2114/QĐ-BCT ngày 18/6/2018, 416/QĐ-BCT ngày 31/01/2018, 1229/QĐ-BCT ngày 12/4/2018, 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017, 2697/QĐ-BCT ngày 18/7/2017, 2195/QĐ-BCT ngày 25/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương (Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Bãi bỏ 24 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I

BẢNG MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
Bản hành kèm theo Quyết định số 845 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
-----	------------------------	---------------------	--------------------	----------------------	----------------

Lĩnh vực xuất nhập khẩu (Theo Quyết định số 2114/QĐ-BCT ngày 18/6/2018 của Bộ Công Thương)

1	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.
---	---	--	--	-------	--

Lĩnh vực hóa chất (Theo Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 31/01/2018 của Bộ Công Thương)

2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	1.200.000đ	- Luật hóa chất 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính.
---	---	--	--	------------	---

3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	600.000đ	- Luật hóa chất 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;
4	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	600.000đ	- Luật hóa chất 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	1.200.000đ	- Luật hóa chất 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;

6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	600.000đ	- Luật hóa chất 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 32/2017/TT-BCT Ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;
7	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	600.000đ	- Luật hóa chất 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 32/2017/TT-BCT Ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính;

Lĩnh vực quản lý cạnh tranh (Theo Quyết định 1229/QĐ-BCT ngày 12/4/2018 của Bộ Công Thương)

8	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
---	--	--	--	-------	---



9	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
10	Chấm dứt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
11	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. 

		Lai		
--	--	-----	--	--

Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (Theo Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương)

12	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	2.200.000 đồng/lần định/hồ sơ thẩm	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	2.200.000 đồng/lần định/hồ sơ thẩm	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
14	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -	2.200.000 đồng/lần định/hồ sơ thẩm	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh

			Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai		doanh rượu. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
15	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
16	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
17	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	- Tại khu vực Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

		Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	doanh/lần định; - Tại Khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm doanh/lần thẩm định;	tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
--	--	---	--	---

Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước (Theo Quyết định 2697/QĐ-BCT ngày 18/7/2017 của Bộ Công Thương)

18	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Giá số 11/2012/QH13; - Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; - Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.
19	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Ngay lúc tổ chức, cả nhân nộp hồ sơ nếu hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công		- Luật Giá số 11/2012/QH13; - Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

			Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai		điều của Luật Giá; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; - Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.
Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (Theo Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 25/6/2018 của Bộ Công Thương)					
20	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Không	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
21	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Không	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

			Lai		
22	Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Không	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
23	Thông báo thực hiện Khuyến mại	Không	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
24	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam	Không	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
25	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại	Không	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định

	Việt Nam		Sở Công Thương, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai		chỉ tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
--	----------	--	--	---	---

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THĂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)



Số hồ sơ thủ tục hành chính

Tên thủ tục hành chính

Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước

1		Cấp Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm)
2	T-GLA-246473-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm)
3	T-GLA-246471-TT	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm)
4	T-GLA-246398-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
5	T-GLA-246407-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
6	T-GLA-246403-TT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

Lĩnh vực Hóa chất

7	T-GLA-246579-TT	Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp
8	T-GLA-246581-TT	Cấp giấy xác nhận khai báo hóa chất thuộc danh mục hóa chất phải khai báo
9	T-GLA-246558-TT	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
10	T-GLA-246566-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
11	T-GLA-246568-TT	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
12	T-GLA-246558-TT	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh

		doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
13	T-GLA-246560-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
14	T-GLA-246561-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
15	T-GLA-246570-TT	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
16	T-GLA-246576-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
17	T-GLA-246578-TT	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
18	T-GLA-282293-TT	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
19	T-GLA-282298-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
Lĩnh vực Xúc tiến thương mại		
20	T-GLA-246555-TT	Thủ tục Xác nhận Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh.
21	T-GLA-246556-TT	Thủ tục Xác nhận Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh.
22	T-GLA-246557-TT	Thủ tục Thông báo thực hiện khuyến mại
23	T-GLA-246553-TT	Thủ tục Xác nhận Đăng ký kế hoạch tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại.
24	T-GLA-246554-TT	Thủ tục Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại. 